



SỬ DỤNG TÀI LIỆU DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HOÁ VÀO DẠY HỌC CHỦ ĐỀ LỊCH SỬ TRONG NỘI DUNG GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH NINH BÌNH LỚP 6, 7

Lê Thị Huệ¹

Ngày nhận bài: 13/5/2024

Ngày chấp nhận đăng: 20/6/2024

Tóm tắt: Bài viết giới thiệu khái quát cơ sở lí luận và thực tiễn của việc sử dụng tài liệu di tích lịch sử - văn hoá vào dạy học lịch sử nói chung, dạy học lịch sử địa phương nói riêng để nâng cao hiệu quả bài học lịch sử; khái quát Nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể 2018 và khung Nội dung giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình cấp Trung học cơ sở; khái quát một số di tích lịch sử - văn hoá tiêu biểu ở Ninh Bình có thể sử dụng vào dạy học chủ đề lịch sử qua các giai đoạn từ thời nguyên thủy đến thời kỳ hiện đại ở Ninh Bình; trên cơ sở đó đề xuất một số biện pháp sư phạm sử dụng tài liệu di tích lịch sử - văn hoá vào dạy học chủ đề lịch sử trong Nội dung giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình lớp 6,7 cấp Trung học cơ sở nhằm phát triển năng lực, phẩm chất người học.

Từ khóa: di tích lịch sử - văn hoá, dạy học lịch sử, chủ đề lịch sử, giáo dục địa phương, Ninh Bình.

USING HISTORICAL AND CULTURAL RELICS - RELATED MATERIALS IN TEACHING HISTORY TOPICS IN LOCAL EDUCATION CONTENT IN NINH BINH PROVINCE GRADES 6 AND 7

Summary: This article briefly introduces the theoretical and practical basis of using historical and cultural relics - related documents in teaching history in general and teaching and learning local history in particular to improve effectiveness of history lessons. This paper also gives an overview of local education content in the 2018 General Education Program and the framework of local education content in Ninh Binh province at the secondary level, at the same time, shows a panorama of some typical historical and cultural relics in Ninh Binh that can be used to teach historical topics through the stages from primitive to modern times in Ninh Binh. On that basis, we propose a number of pedagogical measures to use historical and cultural relics - related documents in teaching historical topics in the local educational content of grades 6 and 7 at the junior high school level in Ninh Binh province in order to develop the abilities as well as qualities of learners.

Keywords: historical and cultural relics, teaching history, historical topics, local education, Ninh Binh.

1. Đặt vấn đề

Các loại tài liệu tham khảo nói chung, tài liệu về di tích lịch sử - văn hoá (DTLS - VH) nói riêng có ý nghĩa quan trọng trong dạy học lịch sử ở trường Trung học cơ sở. Tài liệu tham khảo góp phần vào việc khôi phục lại lịch sử quá khứ của loài người và dân tộc.

¹ Khoa Sư phạm Trung học, Trường Đại học Hoa Lư.

DTLS - VH thường gắn liền với những sự kiện, nhân vật lịch sử, là nơi lưu giữ nhiều hiện vật giá trị, là bằng chứng xác thực về quá khứ lịch sử. Ninh Bình là mảnh đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa, nơi đây đã từng diễn ra những sự kiện lớn của lịch sử dân tộc cũng như lịch sử địa phương, dấu ấn của những sự kiện lịch sử đó được lưu giữ tại các DTLS - VH. Do vậy, việc sử dụng tài liệu về các DTLS - VH trong dạy học lịch sử nói chung, dạy học lịch sử địa phương nói riêng là một trong những biện pháp quan trọng nhằm giúp học sinh mở rộng, củng cố kiến thức lịch sử, đồng thời phát huy được năng lực, phẩm chất người học.

2. Nội dung

2.1. Cơ sở lý luận của việc sử dụng tài liệu di tích lịch sử - văn hóa trong dạy học lịch sử

2.1.1. Một số thuật ngữ

* Di tích

Theo "Từ điển tiếng Việt" do tác giả Hoàng Phê chủ biên (xuất bản năm 2003), di tích là "dấu vết của quá khứ còn lưu lại trong lòng đất hoặc trên mặt đất, có ý nghĩa về mặt lịch sử, văn hoá" [2, tr254]. Di tích là những dấu tích do con người để lại trong quá khứ, do vậy nó phần nào phản ánh hiện thực quá khứ đã diễn ra.

* Di tích lịch sử - văn hoá

Di tích lịch sử - văn hoá là "công trình xây dựng, địa điểm và các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia thuộc công trình, địa điểm đó có giá trị lịch sử, văn hoá, khoa học"². DTLS -VH là nơi xảy ra sự kiện lịch sử, nơi lưu giữ nhiều hiện vật của quá trình lịch sử.

Như vậy, dấu hiệu cơ bản để nhận ra một DTLS - VH phải đảm bảo một trong các yếu tố sau: Công trình xây dựng, địa điểm gắn với sự kiện lịch sử tiêu biểu trong quá trình dựng nước và giữ nước; gắn với thân thế và sự nghiệp của anh hùng dân tộc, danh nhân của đất nước hoặc với sự kiện lịch sử tiêu biểu của các thời kỳ cách mạng, kháng chiến; địa điểm có giá trị tiêu biểu về khảo cổ; các công trình kiến trúc có giá trị tiêu biểu về kiến trúc, nghệ thuật của một hoặc nhiều giai đoạn lịch sử.

* Tài liệu về di tích lịch sử - văn hoá

Tài liệu được hiểu là "Văn bản giúp cho việc tìm hiểu một vấn đề gì" [2;tr884] như tài liệu học tập, tài liệu tham khảo hoặc có thể được hiểu như tư liệu. Trong dạy học lịch sử nói chung, dạy học lịch sử địa phương nói riêng có thể sử dụng nhiều loại tài liệu như tài liệu hiện vật hay những di tích văn hóa vật chất của con người (di vật, cổ vật,...), tài liệu ngôn ngữ, tài liệu chuyên miệng, tài liệu thành văn (hồ sơ di tích, các sách chuyên khảo nghiên cứu về di tích...), tài liệu trực quan quy ước (sơ đồ, lược đồ, bản vẽ, tranh ảnh, phim tư liệu về di tích ...).

2.1.2. Ý nghĩa của việc sử dụng tài liệu di tích lịch sử - văn hoá trong dạy học lịch sử

DTLS - VH là nguồn sử liệu xác thực giúp chúng ta có thể hiểu biết về quá khứ đã qua. Việc nghiên cứu sự tồn tại của DTLS - VH, những vấn đề lịch sử gắn liền với nó giúp HS hiểu sâu, nhớ lâu kiến thức lịch sử. Di tích lịch sử là nguồn sử liệu đặc biệt, chứa đựng nhiều giá trị khoa học, lịch sử, nghệ thuật. Trong dạy học lịch sử ở trường Trung học cơ sở (THCS), bên cạnh các nguồn tư liệu tham khảo khác, tài liệu về DTLS - VH làm cho bài học cụ thể hơn, sinh động hơn, tạo hứng thú cho học sinh (HS) trong dạy học lịch sử, qua đó góp phần củng cố, mở rộng kiến thức, phát triển năng lực cho HS, đặc biệt là năng lực quan sát, khai thác tài liệu lịch sử thông qua các tài liệu hiện vật.

DTLS - VH ở địa phương là nguồn sử liệu quan trọng mà giáo viên (GV) có thể sử dụng hiệu quả trong dạy học lịch sử dân tộc, đặc biệt là dạy học lịch sử địa phương. Các di tích đó dễ trực quan đối với HS vì nó tồn tại ở địa phương. Là nơi lưu giữ những giá trị lịch sử, văn hoá truyền thống, các di tích này có tác dụng thiết thực trong việc giáo dục cho HS tình yêu quê hương, đất nước, niềm tự hào dân tộc, tự hào về những đóng góp của quê hương, từ đó hình thành ý thức trân trọng, giữ gìn và phát huy giá trị di DTLS - VH. Sử dụng tài liệu DTLS - VH vào dạy học lịch sử có ý nghĩa quan trọng góp phần nâng cao chất lượng dạy học bộ môn.

² Theo Văn bản hợp nhất Luật Di sản văn hoá năm 2001 và Luật Di sản văn hoá sửa đổi bổ sung năm 2009 (số 10/VBHN-VPQH, ngày 23-7-2013)

2.1.3. Khái quát khung Nội dung giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình cấp Trung học cơ sở

Trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, Nội dung giáo dục địa phương (GDĐP) là một nội dung bắt buộc từ lớp 1 đến lớp 12. Ở cấp Tiểu học, nội dung này được tích hợp chủ yếu với Hoạt động trải nghiệm, cấp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông, nội dung giáo dục của địa phương có vị trí tương đương các môn học khác với thời lượng 35 tiết/năm.

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, tỉnh Ninh Bình đã triển khai tổ chức biên soạn và đưa vào giảng dạy tại tất cả các cơ sở giáo dục trung học trong toàn tỉnh Nội dung GDĐP. Nội dung GDĐP tỉnh Ninh Bình nhằm trang bị cho học sinh những hiểu biết cơ bản về văn hóa, lịch sử truyền thống, các vấn đề về địa lí, kinh tế, hướng nghiệp, chính trị – xã hội, môi trường của tỉnh Ninh Bình. Thông qua đó bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, đất nước, tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần bảo tồn những giá trị lịch sử - văn hóa của địa phương.

Ở mỗi cấp học, khung nội dung GDĐP được thiết kế bám sát Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cả về mạch kiến thức và phương pháp tiếp cận, gắn với thực tiễn địa phương và phù hợp với xu thế giáo dục tiên tiến trên thế giới, bảo đảm tốt nhất lợi ích của người học.

Nội dung GDĐP tỉnh Ninh Bình ở cấp THCS gồm 7 chủ đề: Văn học, lịch sử, địa lí, giáo dục công dân, giáo dục môi trường, kĩ thuật, âm nhạc. Chủ đề lịch sử có thời lượng 6 tiết, nội dung đề cập đến quá trình hình thành và phát triển của tỉnh Ninh Bình qua các giai đoạn gắn liền với lịch sử dân tộc, từ những dấu tích của thời kì nguyên thủy, thời dựng nước, thời Bắc thuộc trên vùng đất Ninh Bình cho đến thời kỳ trung đại, cận đại và hiện đại.

Lịch sử Ninh Bình qua các giai đoạn được thiết kế thành chủ đề lịch sử trong Nội dung giáo dục địa phương mỗi lớp. Lớp 6 với tên chủ đề là "Ninh Bình - dấu ấn một vùng đất cổ", trình bày khái quát về Lịch sử Ninh Bình từ đầu đến thế kỷ X. Lớp 7 - chủ đề "Ninh Bình từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI". Lớp 8- chủ đề "Ninh Bình từ đầu thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX". Lớp 9 - chủ đề "Ninh Bình từ đầu thế kỉ XX đến nay". Ở mỗi giai đoạn trình bày khái quát những nét cơ bản của Ninh Bình trên các lĩnh vực như chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội.

Trong hướng dẫn dạy học nội dung GDĐP tỉnh Ninh Bình đã chỉ rõ phải tăng cường gắn lý thuyết với thực hành, tổ chức dạy học tại thực địa để giúp HS liên hệ thực tế địa phương, đặc biệt là các nội dung về lịch sử, văn hoá. Do vậy, việc sử dụng tài liệu về DTLS - VH trong dạy học lịch sử địa phương có vai trò rất quan trọng.

2.2. Cơ sở thực tiễn của việc sử dụng tài liệu DTLS - VH trong dạy học lịch sử

2.2.1. Khái quát một số di tích lịch sử tiêu biểu của tỉnh Ninh Bình có thể sử dụng vào dạy học chủ đề lịch sử trong Nội dung giáo dục địa phương lớp 6,7 tỉnh Ninh Bình

Ninh Bình là một trong những tỉnh có mật độ và số lượng di tích lịch sử - văn hoá cao nhất cả nước. Tính đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh có 1.821 di tích lịch sử - văn hoá, chiếm 4,4% số lượng di tích của cả nước, mật độ trung bình khoảng 1,31 di tích/km²³. Loại hình di tích trên địa bàn tỉnh bao gồm hệ thống các di tích di tích tôn giáo, tín ngưỡng (chùa, đình, đền, miếu, phủ, nhà thờ,...); di tích tự nhiên (núi, hang động); di tích khảo cổ và các loại hình khác (nhà cổ, cầu cống, văn chỉ, vườn bia...). Các loại hình di tích trên gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển của vùng đất Ninh Bình, thể hiện bản sắc văn hoá của nhân dân địa phương.

Các DTLS - VH ở Ninh Bình hầu hết đã được xếp hạng, trong đó có 81 di tích được xếp hạng cấp quốc gia, 3 di tích được xếp hạng cấp quốc gia đặc biệt: Di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật cố đô Hoa Lư (năm 2012); Danh lam thắng cảnh Tràng An - Tam Cốc - Bích Động (năm 2012); Di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh núi Non Nước (năm 2019). Đặc biệt, năm 2014, Quần thể danh thắng Tràng An đã được tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá Liên hợp quốc (UNESCO) ghi danh là Di sản văn hoá và Di sản Thiên nhiên theo 3 tiêu chí của các giá trị nổi bật toàn cầu, gồm: giá trị về văn hoá, giá trị về vẻ đẹp thẩm mỹ và giá trị về địa chất, địa mạo.

³ Nguồn: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình, Quyết định số 392/QĐ-UBND ban hành ngày 05-6-2020 về việc phê duyệt, công bố danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đến năm 2020.

Trong nội dung GDP tỉnh Ninh Bình cấp THCS, có nhiều tài liệu về DTLS - VH gắn liền với quá trình phát triển của lịch sử dân tộc và lịch sử địa phương mà giáo viên (GV) có thể sử dụng hiệu quả trong dạy học chủ đề lịch sử.

Trước hết, phải kể đến các di tích khảo cổ học với những dấu tích của người nguyên thủy ở Ninh Bình qua các thời kỳ đá cũ, đá mới và sơ kỳ kim khí cũng như đời sống vật chất, tinh thần của họ trong bối cảnh chung của thời kỳ nguyên thủy ở Việt Nam. Tiêu biểu như: Di chỉ hang Đồng Vườn (huyện Yên Mô), di chỉ Mán Bạc (huyện Yên Mô); di chỉ Động người xưa (thuộc vườn quốc gia Cúc Phương); di chỉ Hang Sáo (thành phố Tam Điệp),... Các địa điểm xuất hiện dấu tích của nguyên thủy cách ngày nay hàng vạn năm về trước chứng minh Ninh Bình là một trong những địa phương xuất hiện con người sinh sống từ rất sớm. Những công cụ bằng đá, bằng xương hoặc những mảnh gốm cổ của người tinh khôn được tìm thấy ở nhiều nơi cho thấy bước chuyển đáng kể trong đời sống của người nguyên thủy. Các di tích khảo cổ thuộc thời đại kim khí phát hiện được ở huyện Yên Mô, thành phố Tam Điệp và huyện Hoa Lư cho thấy sự phát triển liên tục qua các thời kì của người nguyên thủy ở Ninh Bình.

Thứ hai, DTLS - VH gắn với thời kỳ dựng nước. Thời Văn Lang - Âu Lạc, cư dân Ninh Bình sống rải rác khắp các vùng nhưng tập trung chủ yếu ở địa bàn Tam Điệp, Nho Quan, Yên Mô, Gia Viễn ngày nay. Nhiều loại trống đồng đã được phát hiện ở huyện Nho Quan như trống đồng Gia Tường, trống đồng Thạch Bình và trống đồng Phùng Thượng. Một số loại vũ khí (như rìu đồng, giáo đồng, mũi tên, dao găm đồng) được phát hiện ở thành phố Tam Điệp, huyện Gia Viễn. Ngoài ra, tại một số di tích khảo cổ như Hang Sáo (thành phố Tam Điệp), Đồng Mễ (huyện Yên Mô). Nhiều mảnh gốm cùng chì lưới, trống đồng minh khí thời Đông Sơn được phát hiện tại thành phố Tam Điệp, huyện Yên Mô...

Thứ ba, những dấu tích thời kỳ Bắc thuộc trên vùng đất Ninh Bình

Tại xã Gia Thủy (huyện Nho Quan), các nhà khảo cổ học đã phát hiện hai ngôi mộ gạch cổ thời kì Bắc thuộc (khoảng thế kỉ II - III). Việc phát hiện mộ cổ ở xã Gia Thủy là minh chứng về những dấu tích thời kì Bắc thuộc trên đất Ninh Bình. Trong các cuộc khởi nghĩa chống ách đô hộ của phong kiến phương Bắc giành độc lập dân tộc như khởi nghĩa Hai Bà Trưng, khởi nghĩa Lý Bí, khởi nghĩa Triệu Quang Phục,... nhân dân Ninh Bình đã có nhiều đóng góp. Tài liệu về DTLS - VH thờ các vị anh hùng tham gia các cuộc khởi nghĩa trong thời kì Bắc thuộc ở địa phương, tiêu biểu như đình Bình Hải (xã Yên Nhân, huyện Yên Mô) lưu giữ dấu tích của cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng; đền Sầy (xã Sơn Thành, huyện Nho Quan) là di tích thờ Vương Tiên công chúa (còn gọi là Ngọc Quang công chúa) tướng thời Hai Bà Trưng...

Thứ tư, một số DTLS - VH gắn liền với Ninh Bình thời kỳ trung đại

Vùng đất Hoa Lư (Ninh Bình) thời Đinh, Tiền Lê và đầu triều Lý là kinh đô của nhà nước Đại Cồ Việt. Động Hoa Lư (xã Gia Hưng, huyện Gia Viễn) là căn cứ đầu tiên của sứ quân Đinh Bộ Lĩnh đối với sự nghiệp thống nhất giang sơn thế kỷ X. Khu di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật cổ đô Hoa Lư với hệ thống các di tích gắn liền với triều Đinh, Tiền Lê và đầu triều Lý như đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng, đền thờ vua Lê Đại Hành, chùa Nhất Trụ... là những DTLS - VH không thể thiếu khi dạy về lịch sử dân tộc hay lịch sử địa phương thời kỳ này.

Thời Lý, Trần, Phật giáo rất phát triển, chùa được xây dựng nhiều nơi như chùa động Phong Phú (xã Ninh Giang, huyện Hoa Lư), chùa Dầu (xã Khánh Hòa, huyện Yên Khánh), tháp Linh Tế trên đỉnh núi Thủy (phường Thah Bình, thành phố Ninh Bình... Bên cạnh đó là các di tích khác gắn liền với thời kỳ này như đền Thánh Nguyễn, đền Thánh Tô (xã Gia Tiến, huyện Gia Viễn), đền thờ Trương Hán Siêu, núi Non Nước (phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình), đền Thái Vi (xã Ninh Hải, huyện Hoa Lư)... Đặc biệt, di tích hành cung Vũ Lâm từng là căn cứ quân sự do các vua đầu nhà Trần xây dựng để củng cố lực lượng trong kháng chiến quân Nguyên xâm lược. Đây còn là nơi các vua Trần xuất gia tu hành, mở mang Phật giáo.

Trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, nhân dân Ninh Bình đã có nhiều đóng góp. Di tích đình và đền làng Sỏi (xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan) là nơi thờ cúng, tưởng niệm Hùng Dũng Đại vương Trần Dĩnh - vị tướng đã cùng với Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa Lam Sơn chống giặc Minh

xâm lược thế kỷ XV. Di tích đền thờ Thái phó Quốc công Lê Niệm (xã Yên Mạc, huyện Yên Mô) - người có công chỉ huy đắp đê Hồng Đức thời Lê sơ trong công cuộc khai hoang lấn biển, đắp đê lập làng.

Trong giai đoạn từ đầu thế kỉ XVI đến cuối thế kỉ XVIII, vùng đất Ninh Bình có nhiều người đỗ đạt. Di tích Nhà thờ Ninh Tôn (xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô) được xây dựng để tưởng nhớ và tri ân nhà khoa bảng Ninh Tôn - người có nhiều đóng góp cho quê hương Ninh Bình và đất nước.

Năm 1789, trong sự kiện vua Quang Trung đại phá quân Thanh xâm lược, nhân dân Ninh Bình đã có nhiều đóng góp sức người, sức của trong quá trình xây dựng phòng tuyến Tam Điệp, góp phần quan trọng cùng với quân Tây Sơn đánh bại 29 vạn quân Thanh. Những sự kiện gắn liền với các DTLS - VH như đền Quán Cháo, đền Dâu, đền Quèn Thờ, đèo Ba Dội (thành phố Tam Điệp)...đã minh chứng cho điều đó.

Đầu thời Nguyễn, với hình thức khẩn hoang ruộng đất, nhiều làng mới được thành lập tại các vùng ven biển Ninh Bình, Thái Bình. Năm 1828, Nguyễn Công Trứ được cử làm Doanh điền sứ, ông đã chiêu mộ dân cho khai khẩn, lấn biển, khẩn hoang lập ra huyện Kim Sơn. Bên cạnh đó, dưới thời Nguyễn, xuất hiện nhiều nhà khoa bảng người Ninh Bình như: Vũ Duy Thanh, Vũ Phạm Khải, Nguyễn Tử Mẫn, Phạm Thận Duật... có nhiều đóng góp cho đất nước. Đền thờ Nguyễn Công Trứ (xã Quang Thiện, huyện Kim Sơn), nhà thờ Vũ Duy Thanh (xã Khánh Hải, huyện Yên Khánh) là những di tích lịch sử tiêu biểu trong thời kỳ này.

Thứ năm, một số DTLS - VH gắn liền với Ninh Bình trong thời kỳ cận đại.

Dưới thời Pháp thuộc, tình hình kinh tế - xã hội Ninh Bình có nhiều chuyển biến do tác động của hai cuộc khai thác thuộc địa. Đây cũng chính là cơ sở để phong trào cách mạng có thêm màu sắc mới. Sự ra đời của Chi bộ Đông Dương Cộng sản đảng đầu tiên ở Ninh Bình. Với những hoạt động tích cực của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, một số quần chúng yêu nước ở Ninh Bình đã sớm tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lê-nin và đường lối cách mạng, dẫn đến sự ra đời của một số chi bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Ninh Bình, đến năm 1929, chuyển thành chi bộ Đông Dương Cộng sản đảng. Những di tích lịch sử gắn liền với sự ra đời của các chi bộ đảng và hoạt động của các nhà cách mạng Ninh Bình trong giai đoạn đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945 như ngôi nhà của đồng chí Lương Văn Thăng (xã Quỳnh Lưu, huyện Nho Quan) - là cơ sở hội họp, in truyền đơn, áp phích để tuyên truyền, gây dựng cơ sở cách mạng ở tỉnh Ninh Bình; di tích lịch sử và thắng cảnh núi Non Nước (phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình) - nơi diễn ra sự kiện cắm cờ trên núi Thúy đêm mùng 6 rạng ngày mùng 7 tháng 11 năm 1929 (Tượng đài đồng chí Lương Văn Tuy trên đỉnh núi Thúy); Đền Sây (xa Sơn Thành, huyện Nho Quan) - là di tích nằm trong Khu căn cứ cách mạng Quỳnh Lưu, tại đây đã diễn ra nhiều hội nghị quan trọng, là nơi làm việc của nhiều đồng chí lãnh đạo của Đảng bộ Ninh Bình; Khu căn cứ cách mạng Quỳnh Lưu (Chiến khu Quỳnh Lưu) là một trong những di tích thời kì kháng Nhật và chống Pháp. Với vai trò là nơi thành lập chi bộ Đảng đầu tiên của tỉnh, nơi thành lập Đội Tuyên truyền Giải phóng quân tỉnh Ninh Bình và cũng là nơi sinh ra những chiến sĩ cách mạng đầu tiên, Quỳnh Lưu được coi là “quê hương”, là “cái nôi” của phong trào cách mạng tỉnh Ninh Bình.

Thứ sáu, một số DTLS - VH gắn liền với Ninh Bình trong thời kỳ hiện đại

Trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954), quân dân Ninh Bình đã phối hợp với bộ đội chủ lực đẩy lùi nhiều cuộc càn quét lớn của quân Pháp vào địa bàn tỉnh, có nhiều đóng góp trong chiến dịch lớn như chiến dịch Quang Trung, chiến dịch đánh tan cuộc tấn công của Pháp vào vùng Tây Nam Ninh Bình ...Nhiều DTLS - VH gắn liền với các sự kiện thời kỳ này như di tích Đền Trần (xã Khánh Lợi, huyện Yên Khánh); di tích chùa Đầu Long (phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình); di tích núi Non Nước (phường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình), Phủ Đình Đông (xã Yên Mỹ, huyện Yên Mô...

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ 1954 đến 1975, nhân dân Ninh Bình đã làm tốt vai trò của hậu phương, chi viện nhân lực, vật lực cho tiền tuyến lớn miền Nam. Trong

hai lần chống lại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, nhân dân Ninh Bình đã đoàn kết vừa tích cực tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu, vừa đánh trả quyết liệt hai cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ. Quân và dân Ninh Bình đã bắn rơi 90 máy bay, tiêu diệt và bắt sống nhiều giặc lái, phá huỷ nhiều phương tiện chiến tranh của chúng. Di tích lịch sử trước đây là lô cốt trên trận địa phòng không tại xã Kim Chính, huyện Kim Sơn là minh chứng rõ nét về thành tích của trung đội dân quân Kim Đài (huyện Kim Sơn) bắn rơi 5 máy bay Mỹ và được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân”...

2.2.2. Thực trạng việc sử dụng di tích trong dạy học lịch sử ở tỉnh Ninh Bình

Nhận thức được tầm quan trọng của tài liệu tham khảo, trong đó có tài liệu về DTLS - VH, hầu hết GV đã khai thác nguồn tài liệu này có hiệu quả vào trong quá trình dạy học lịch sử. Tổ chức dạy học với DTLS - VH là một trong những định hướng của việc dạy học lịch sử nhằm gắn lý thuyết với thực hành, kết nối lịch sử với thực tiễn, là một trong những biện pháp quan trọng góp phần nhằm nâng cao chất lượng bài học lịch sử, giúp học sinh hứng thú và hiểu bài nhanh hơn. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân nên việc dạy học với tài liệu DTLS - VH không phải lúc nào cũng được thực hiện thường xuyên. Trên thực tế, một số trường cơ sở vật chất còn thiếu, hệ thống máy chiếu và đồ dùng trực quan không đủ trang bị đến các phòng học nên việc sử dụng hình ảnh và các phim tư liệu về DTLS - VH còn hạn chế, chủ yếu là dùng các tài liệu thành văn hoặc là tranh ảnh treo tường nên việc dạy học lịch sử với các tài liệu về DTLS - VH ở địa phương đôi khi không được thực hiện thường xuyên.

Bên cạnh đó, việc sử dụng nguồn tài liệu về DTLS - VH trong dạy học cũng gặp trở ngại ở một số giáo viên. Nguồn tài liệu mà GV khai thác chủ yếu là trên mạng Internet, thông tin khi sử dụng cần được kiểm chứng tính xác thực. Nguồn tài liệu chính thống như các sách nghiên cứu chuyên khảo, hồ sơ di tích một số GV không được tiếp cận, đặc biệt là tài liệu về một số di tích khảo cổ rất ít... Do vậy, việc sử dụng ở một số GV không được thường xuyên. Hơn nữa, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động nhận thức cho học sinh với nguồn tài liệu thế nào cho hiệu quả cũng là vấn đề nhiều GV quan tâm. Các hoạt động dạy học với tài liệu DTLS - VH chủ yếu được diễn ra với các bài nội khoá, các hoạt động trải nghiệm tại DTLS - VH đã tuy đã được tổ chức nhưng vẫn còn hạn chế và mang tính hình thức.

2.3. Một số biện pháp sử dụng tài liệu di tích lịch sử - văn hóa vào dạy học chủ đề lịch sử trong Nội dung giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình lớp 6, 7

Với số lượng di tích nhiều, phân bố ở hầu khắp các huyện, thành phố trong tỉnh, các di tích đó gắn liền với những sự kiện của lịch sử dân tộc và lịch sử địa phương nên trong dạy học nội dung Giáo dục địa phương, GV có thể sử dụng tài liệu về DTLS - VH để nâng cao hiệu quả bài học. Trong phạm vi bài viết này, tác giả đề xuất một số gợi ý về biện pháp sử dụng tài liệu DTLS - VH vào dạy học chủ đề lịch sử trong Nội dung GDĐP tỉnh Ninh Bình lớp 6,7 cấp THCS trong bài nội khoá. Nguồn tài liệu về DTLS - VH rất phong phú, gồm: tài liệu thành văn (tài liệu lịch sử, tài liệu văn học), tài liệu hiện vật, tranh ảnh... Các nguồn tài liệu trên đều có tác dụng to lớn trong tổ chức dạy học với DTLS - VH địa phương ở trên lớp. Điều quan trọng là GV sẽ tổ chức như thế nào, thông qua các biện pháp gì để đạt hiệu quả mà vẫn đảm bảo các nội dung khác của bài học LS ở trên lớp.

a. Sử dụng tài liệu di tích lịch sử - văn hoá để khởi động bài học

Mục đích của hoạt động khởi động trong dạy học lịch sử là tạo hứng thú, kích thích trí tò mò cho học sinh trước khi nghiên cứu kiến thức mới. Để khởi động quá trình nhận thức trong dạy học lịch sử với tài liệu DTLS - VH ở Ninh Bình, GV có thể sử dụng nhiều cách thức khác nhau. GV xây dựng các tình huống có vấn đề kết hợp với tư liệu, hình ảnh trực quan về di tích lịch sử ở địa phương nhằm tạo ra biểu tượng rõ ràng, lôi cuốn nhận thức, định hướng quá trình tư duy của các em.

Ví dụ khi dạy Bài 1. Ninh Bình thời nguyên thủy (GDĐP tỉnh Ninh Bình lớp 6), GV có thể cho HS quan sát hình ảnh một số di tích lịch sử, di vật về thời kỳ nguyên thủy ở Ninh Bình như hình ảnh Động người xưa (Vườn quốc gia Cúc Phương); hình ảnh Mộ cổ Mán Bạc (xã Yên

Thành, huyện Yên Mô), hình ảnh Mảnh gốm (Di tích Đồng Vườn - huyện Yên Mô), hình ảnh Riu (Di tích hang Sáo - thành phố Tam Điệp)... GV yêu cầu HS trình bày hiểu biết của mình về các di tích, hiện vật, trên cơ sở đó GV dẫn dắt, kết nối vào bài mới.

GV có thể tổ chức cho HS khởi động khi dạy học Bài 2. Ninh Bình từ nửa sau thế kỉ X đến đầu thế kỉ XI (GDĐP tỉnh Ninh Bình lớp 7) bằng cách tổ chức cho học sinh theo dõi một đoạn phim tư liệu ngắn về lễ hội Hoa Lư, về di tích cố đô Hoa Lư, rồi gợi mở, dẫn dắt cho HS liên hệ kiến thức đã học về lịch sử dân tộc thế kỉ thứ X, sau đó kết nối vào bài. Hoặc cho HS quan sát hình ảnh một số di tích lịch sử đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng và đền thờ vua Lê Đại Hành, hình ảnh lễ hội Hoa Lư, yêu cầu HS trình bày hiểu biết của mình về các hình ảnh, tư liệu để trả lời câu hỏi: Sự hiện diện của những di tích này gợi cho em suy nghĩ điều gì về dấu ấn của thời kì Đinh, Tiền Lê trên vùng đất Ninh Bình, trên cơ sở đó GV dẫn dắt vào bài mới.

b. Tổ chức hoạt động nhận thức của học sinh với tài liệu về di tích lịch sử - văn hoá

** Sử dụng tài liệu về DTLS - VH ở địa phương để khôi phục sự kiện LS*

Khi dạy Bài 1-Mục I. Những dấu tích của người nguyên thủy (GDĐP tỉnh Ninh Bình lớp 6): Để giúp HS hiểu được những dấu tích của người nguyên thủy ở Ninh Bình, GV hướng dẫn HS khai thác tài liệu về các di tích khảo cổ học liên quan như tài liệu thành văn (kết quả nghiên cứu dựa trên khai quật khảo cổ), tài liệu hình ảnh, tài liệu hiện vật... Với Lược đồ dấu tích người nguyên thủy ở Ninh Bình HS chỉ ra được những địa điểm có di tích thời đại đồ đá cũ và đá mới ở Ninh Bình, qua đó GV giúp HS thấy được Ninh Bình là vùng đất cổ xưa, từ rất sớm đã có người nguyên thủy sinh sống. Kết hợp với việc hướng dẫn HS khai thác hình ảnh về Di chỉ Mán Bạc (xã Yên Thành, huyện Yên Mô) để nhấn mạnh đây là di chỉ mộ táng thuộc thời đại đồng thau. Ở đây, các nhà khảo cổ đã tìm thấy 10 ngôi mộ, với các di cốt đa phần là của trẻ em, có niên đại khoảng 3.500 năm cách ngày nay. Trong những ngôi mộ đều có đồ tùy táng chôn theo như nồi gốm, đồ trang sức (vòng bằng vỏ ốc, hạt vòng hình chiếc khuy áo mỏng, có đục lỗ nhỏ). Những bộ di cốt cùng đồ tùy táng ở di chỉ Mán Bạc góp phần giúp các nhà nghiên cứu có cơ sở để xác định rõ đời sống vật chất và tinh thần của cư dân cổ Ninh Bình thời đại kim khí. Ngoài ra, GV sử dụng tài liệu về di chỉ Động Người xưa (Vườn quốc gia Cúc Phương, huyện Nho Quan) để giúp HS hình dung cụ thể hơn về địa bàn cư trú của người Việt cổ. GV có thể bổ sung, mở rộng thông tin về di chỉ này như sau: Động Người xưa là một hang động khô mang đặc trưng của núi đá vôi, có không khí mát mẻ, thoáng đãng. Có lẽ đây cũng là lý do tại sao người tiền sử đã chọn hang động này làm nơi sinh sống. Động Người xưa không chỉ là nơi cư trú mà còn là khu mộ táng của người nguyên thủy. Ở đây đã khai quật được 3 ngôi mộ cổ chôn theo tư thế nằm co, ngôi xôm với các bộ xương người đã hoá thạch còn khá nguyên vẹn có niên đại cách ngày nay khoảng 7.500 năm. Các di cốt được chôn kèm theo một số công cụ sinh hoạt và đồ trang sức bằng vỏ nhuyễn thể và có rắc thổ hoàng. Điều này cũng cho thấy người xưa đã có ý niệm về thế giới bên kia.

Như vậy, tài liệu về DTLS - VH giúp các em tưởng tượng rõ ràng, sinh động các sự kiện lịch sử vì nội dung của chúng phong phú, đa dạng hơn những tư liệu được phản ánh trong SGK. Tính cụ thể, sống động qua nội dung tài liệu LS liên quan đến DTLS - VH ở địa phương giúp HS hình dung rõ ràng về các sự kiện diễn ra trên mảnh đất quê hương. Trên cơ sở đó, kết hợp với sự bổ sung của GV, HS sẽ hiểu được sự kiện, hiện tượng liên quan đến DTLS. Để việc sử dụng tài liệu về di tích được hiệu quả, GV cần hướng dẫn HS sưu tầm tư liệu, chuẩn bị bài theo yêu cầu của GV.

Việc đưa tài liệu về DTLS - VH vào giờ học nội khóa phải đảm bảo một số yêu cầu sau: phải căn cứ vào nội dung chính của bài học, từ đó khai thác triệt để và chỉ ra mối liên hệ giữa DTLS - VH với các sự kiện trong bài; phải có sự lựa chọn DTLS - VH tiêu biểu, điển hình nhất, ưu tiên di tích ở gần nhất nơi nhà trường đóng và có sự chuẩn bị chủ động, tích cực từ phía HS. Bên cạnh đó, GV phải sử dụng các kênh hình, kênh chữ... giúp HS có biểu tượng sinh động về di tích.

** Sử dụng tài liệu về DTLS - VH ở địa phương để rút ra bản chất của sự kiện, hiện tượng lịch sử*

Mục đích của việc dạy học lịch sử ở trường phổ thông không chỉ dừng lại ở chỗ HS biết được lịch sử đã diễn ra như thế nào mà còn phải giúp HS hiểu được bản chất và mối liên hệ, tác

động lẫn nhau giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, từ đó rút ra quy luật và bài học lịch sử. Để làm được điều đó, GV phải tích cực hoá hoạt động nhận thức của HS thông qua nhiều hình thức như tiến hành trao đổi, đàm thoại; tổ chức hoạt động nhóm; giao nhiệm vụ yêu cầu HS tự tìm hiểu và báo cáo trước lớp...

GV sử dụng hệ thống câu hỏi nhằm phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo của HS, sau đó, GV trao đổi đàm thoại với hệ thống câu hỏi gợi mở với DTLS - VH ở địa phương giúp HS phát hiện từng vấn đề nhỏ nhằm giải quyết từng phần nhiệm vụ nhận thức được nêu trong câu hỏi nêu vấn đề.

Ví dụ khi dạy mục III. Vùng đất Ninh Bình trong cuộc kháng chiến chống Mông - Nguyên (Bài 2 - GDĐP tỉnh Ninh Bình lớp 7), để giúp HS hiểu được sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ năm 1258, các vua Trần đã cho xây dựng hành cung ở Vũ Lâm (thuộc huyện Hoa Lư) để tích cực chuẩn bị cho cuộc kháng chiến lâu dài. Trong thời kỳ đó, vùng đất Ninh Bình không chỉ là nơi cung cấp lương thực mà còn là nơi quy tụ nghĩa sĩ, cung cấp lực lượng bổ sung cho quân đội nhà Trần. Hiện nay, ở Ninh Bình còn các di tích thờ các nhân vật lịch sử thời Trần, tiêu biểu như đền Thái Vi, hành cung Vũ Lâm. GV tổ chức cho HS trao đổi đàm thoại để tích cực hoá hoạt động nhận thức của HS thông qua hệ thống câu hỏi có liên quan đến di tích và đề cập đến những vấn đề cơ bản của bài: Tại sao các vua Trần lại xây dựng căn cứ ở Vũ Lâm, Trường Yên (huyện Hoa Lư)? Hành Cung Vũ Lâm có vai trò như thế nào trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược thời Trần? Ngoài Hành cung Vũ Lâm, trên địa bàn tỉnh Ninh Bình còn có các di tích nào khác phản ánh những dấu tích thời Trần? Trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên, nhân dân Ninh Bình đã có những đóng góp gì? Kể tên các DTLS - VH, địa danh hoặc lễ hội ở Ninh Bình có liên quan đến thời Lý - Trần?...

GV cần chú ý lựa chọn DTLS - VH gắn với sự kiện tiêu biểu để giúp HS nắm vững kiến thức cơ bản. Nội dung câu hỏi GV đặt ra cần ngắn gọn, chính xác, không gây sự khó hiểu hay hiểu nhầm cho HS. GV cũng cần lưu ý thời điểm đặt câu hỏi, câu hỏi cũng cần đa dạng về hình thức hỏi, có thể kết hợp với việc sử dụng đồ dùng trực quan như trình chiếu ảnh về DTLS - VH để đặt câu hỏi nhằm tạo hứng thú cho HS. Trong quá trình trao đổi, GV phải chú ý quan sát, lôi cuốn HS vào việc giải đáp câu hỏi. GV cần khích lệ, động viên, kịp thời gợi ý khi HS lúng túng, thắc mắc. Việc đặt câu hỏi, tổ chức trao đổi đàm thoại trong giờ học nội khóa trên lớp với các DTLS - VH ở địa phương là rất cần thiết, giúp HS tăng hứng thú, hiểu kiến thức cơ bản của bài học cũng như tạo cơ hội cho các em hiểu thêm về LS quê hương mình.

c. Sử dụng tài liệu về di tích lịch sử - văn hoá ở địa phương để củng cố, luyện tập kiến thức

Luyện tập kiến thức cho HS là một hoạt động quan trọng nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức. Khi tổ chức dạy học với DTLS - VH ở địa phương, có nhiều cách để giúp HS luyện tập, trong đó GV có thể kiểm tra hoạt động nhận thức nhằm luyện tập cho các em. Kiểm tra với tài liệu DTLS - VH ở địa phương giúp GV thu nhận phản hồi từ phía HS. Qua đó GV biết được hiệu quả của tiết học, bài học ở mức độ nào. Việc kiểm tra hoạt động nhận thức của HS được thực hiện ngay trong tiến trình bài học để GV kịp thời có sự điều chỉnh cho phù hợp.

Ví dụ, khi dạy Bài 1 (GDĐP tỉnh Ninh Bình lớp 7): GV yêu cầu học sinh trình bày những nét chính về đời sống vật chất và tinh thần của người nguyên thủy trên vùng đất Ninh Bình. GV hướng dẫn học sinh sử dụng tài liệu về di tích Động Người xưa với những gợi ý cụ thể. Ví như: Hình ảnh mảnh trầm tích có chứa vỏ ốc tại Động Người xưa cho em thấy điều gì về đời sống vật chất của người nguyên thủy? Tại sao người nguyên thủy lại sống trong hang động? Hoặc sử dụng tài liệu về di chỉ Mán Bạc với những hình ảnh riu đá, mảnh vỏ gốm, hình ảnh hố chân cột, hình vòng trang sức... để học sinh khai thác về đời sống vật chất và tinh thần của người cổ Mán Bạc, qua đó để hoàn thiện và củng cố kiến thức của bài.

Khi dạy Bài 2. Ninh Bình thời Bắc thuộc (GDĐP tỉnh Ninh Bình lớp 6): GV yêu cầu học sinh trình bày về một số di tích vật chất thuộc thời kì Bắc thuộc ở vùng đất Ninh Bình. GV có thể giao cho học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập thông qua việc khai thác tài liệu về khu mộ cổ ở

xã Gia Thủy, huyện Nho Quan. Ví dụ: Trên vùng đất Ninh Bình thời kì Bắc thuộc, bên cạnh các loại mộ táng truyền thống của người Việt còn có nhóm mộ gạch kiểu Hán được du nhập vào nước ta từ những thế kỉ đầu Công nguyên (thế kỉ thứ I – III). Dấu tích của những ngôi mộ gạch đã được tìm thấy ở nhiều nơi. Tại Trường Tiểu học Gia Thủy (xã Gia Thủy, huyện Nho Quan), các nhà khảo cổ học đã khai quật được ngôi mộ cổ có niên đại thế kỷ III. Mộ được xếp bằng gạch có kích thước lớn, hình hộp chữ nhật, trên có cuốn vòm. Trong mộ có chôn theo nhiều đồ tùy táng bằng đá, gốm men, gốm đất nung, gương đồng. Trong số đồ tùy táng đã thu thập, đáng chú ý là chiếc gương đồng mặt sau có trang trí gồm 3 con thú mang truyền thống văn hóa Trung Hoa nhưng lại xen lẫn con vật giống chim lạc trên trống đồng của người Việt, đồng thời vành hoa văn răng lược và vạch thẳng song song cũng mang nhiều nét gần gũi với các hình tượng trang trí trên trống đồng Đông Sơn.

GV gợi ý cho HS tìm hiểu nội dung đoạn tài liệu với câu hỏi gợi mở để học sinh hiểu rằng loại hình mộ gạch tại xã Gia Thủy nói riêng và mộ gạch tại Việt Nam nói chung đã tồn tại trong một giai đoạn lịch sử mà ở đó đã diễn ra cuộc đấu tranh giữa kẻ xâm lược đang áp đặt mọi hình thức và thù đoạn để đồng hóa nhân dân ta, ngược lại, nhân dân ta đã đấu tranh chống lại sự đồng hóa của phong kiến phương Bắc dưới mọi hình thức. Ngoài ra, GV hướng dẫn cho HS tìm sưu tầm tài liệu về một số di tích khác thời kì này ở huyện/thành phố nơi HS sinh sống.

d. Hướng dẫn HS sưu tầm tài liệu về di tích lịch sử - văn hoá để vận dụng kiến thức vào thực tế

Sưu tầm tài liệu về di tích lịch sử - văn hoá nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề trong học tập và thực tiễn. Đây là mục tiêu quan trọng của việc dạy học lịch sử, gắn lý thuyết với thực tiễn.

Khi dạy chủ đề lịch sử (GDĐP tỉnh Ninh Bình lớp 6) - GV giao cho học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập như: Em hãy trình bày về một số di tích vật chất thuộc thời kì Bắc thuộc, thời kỳ dựng nước Văn Lang - Âu Lạc ở vùng đất Ninh Bình; sưu tầm những câu chuyện truyền thuyết về thời dựng nước và thời Bắc thuộc ở địa phương em; Qua kiến thức các em đã học ở môn Ngữ văn, GV hướng dẫn học sinh sưu tầm những câu truyện, truyền thuyết về thời kì này. Với sự giúp đỡ của người thân, học sinh sưu tầm tài liệu, hình ảnh, hiện vật tiêu biểu từ thời nguyên thủy đến thời kì Bắc thuộc trên mảnh đất Ninh Bình GV hướng dẫn HS về nhà viết một đoạn thông tin ngắn về một hiện vật mà em ấn tượng nhất của thời kì này sau đó cho HS trình bày, giới thiệu, thuyết trình trước lớp.

Khi dạy Bài 1 (GDĐP tỉnh Ninh Bình lớp 7): Ninh Bình từ nửa sau thế kỉ X đến đầu thế kỉ XI (thời Đinh - Tiền Lê), GV hướng dẫn học sinh sưu tầm và sử dụng tài liệu về các di tích LS - VH ở địa phương để thực hiện nhiệm vụ học tập được giao như: Liên hệ những tên đường, phố, làng/xã, trường học hay di tích lịch sử - văn hoá mang tên những nhân vật lịch sử hoặc những sự kiện lịch sử liên quan đến thời Đinh - Tiền Lê ở địa phương mà em biết; đóng vai một hướng dẫn viên du lịch viết một bài giới thiệu về một di tích lịch sử - văn hoá/hoặc lễ hội thời Đinh - Tiền Lê mà em ấn tượng.

GV hướng dẫn cụ thể cho HS cách thức liên hệ, sưu tầm để viết một bài giới thiệu ngắn gọn về một di tích lịch sử - văn hoá thời Đinh - Tiền Lê. Ví dụ: tên di tích, địa điểm, di tích liên quan đến sự kiện nhân vật nào, những nét khái quát về di tích, trách nhiệm của bản thân trong việc giữ gìn và phát huy giá trị của di tích.

Hoặc khi dạy Bài 2 (GDĐP tỉnh Ninh Bình lớp 7): Ninh Bình thời Lý, Trần (từ thế kỉ XI đến cuối thế kỉ XIV), GV hướng dẫn HS lập bảng thống kê các di tích lịch sử – văn hoá, địa danh hoặc lễ hội ở Ninh Bình có liên quan đến thời Lý – Trần và lập bảng thống kê theo mẫu sau:

STT	Di tích/Lễ hội	Địa điểm	Nội dung phản ánh

Thông qua việc hoàn thành bảng thống kê trên, HS đã liên hệ được nội dung kiến thức đã học trong bài với thực tiễn ở địa phương, qua đó thấy được đóng góp của nhân dân Ninh Bình đối với lịch sử dân tộc trong giai đoạn này như thế nào.

Để việc sử dụng tài liệu về DTLS - VH trong dạy học lịch sử địa phương thuận tiện, hiệu quả, GV hướng dẫn học sinh lập hồ sơ tài liệu về các DTLS - VH ở địa phương. Với mỗi bài học trong chủ đề hoặc cả chủ đề, GV có thể giao nhiệm vụ cho học sinh dưới hình thức dự án học tập như xây dựng hồ sơ tài liệu về DTLS - VH. Để việc lập hồ sơ tài liệu DTLS - VH ở địa phương có tác dụng, tạo hứng thú và thực sự đem lại hiệu quả, cần có sự hướng dẫn cụ thể của GV về cách thức sưu tầm, phân loại, xác minh và sử dụng tài liệu về DTLS - VH. GV cần hiểu rõ đối tượng HS như trình độ nhận thức, địa bàn sống của các em... để phân chia các nhóm thực hiện dự án cho phù hợp. Sản phẩm thực hiện dự án dưới nhiều dạng thức khác nhau: Văn bản, hình ảnh, video, âm thanh, bảng biểu...

3. Kết luận

Tài liệu về di tích lịch sử - văn hoá địa phương là nguồn tài liệu đặc biệt trong dạy học lịch sử ở trường phổ thông, chứa đựng nhiều giá trị khoa học, lịch sử, nghệ thuật. Tài liệu về di tích lịch sử - văn hoá có ý nghĩa quan trọng trong việc bồi dưỡng kiến thức, phát triển năng lực, giáo dục tình yêu quê hương, đất nước, hình thành ý thức giữ gìn di sản cho học sinh. Chính vì vậy, việc sử dụng tài liệu di tích lịch sử - văn hoá trong dạy học lịch sử nói chung, dạy học lịch sử địa phương nói riêng là một trong những biện pháp quan trọng để nâng cao hiệu quả bài học. Ninh Bình là tỉnh có rất nhiều di tích lịch sử - văn hoá, với nguồn tài liệu về di tích rất phong phú đó, trong mỗi tiết học, bài học, GV lựa chọn những di tích tiêu biểu để sử dụng vào bài học với dung lượng tài liệu hợp lý, tiêu biểu để đảm bảo tính vừa sức và hiệu quả, đồng thời GV cần sử dụng đa dạng các phương pháp, kỹ thuật dạy học để phát huy được tính tích cực, chủ động của HS trong quá trình học tập. Các tài liệu về DTLS - VH sử dụng cho dạy học lịch sử ở trường Trung học cơ sở rất đa dạng, để thực sự góp phần nâng cao hiệu quả dạy học đòi hỏi giáo viên phải sưu tầm, lựa chọn và khai thác tài liệu trên cơ sở nắm vững đặc trưng bộ môn, nội dung, chương trình, điều kiện cụ thể của việc dạy học và trình độ nhận thức, tâm lý lứa tuổi của học sinh Trung học cơ sở để phát huy năng lực, phẩm chất người học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Phan Ngọc Liên (Cb) (2017), *Phương pháp dạy học lịch sử, tập 1,2*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[2] Hoàng Khê (Cb) (2003), *Từ điển tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng.

[3] Tỉnh uỷ Ninh Bình - Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (2010), *Địa chí Ninh Bình*, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội.

[4] Trương Đình Tường (Cb) (2004), *Địa chí văn hoá dân gian Ninh Bình*, NXB Thế giới, Hà Nội.

[5] Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình - Sở Giáo dục và đào tạo (2021), *Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình lớp 6*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[6] Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình - Sở Giáo dục và đào tạo (2022), *Tài liệu Giáo dục địa phương tỉnh Ninh Bình lớp 7*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[7] Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình, *Quyết định số 392/QĐ-UBND ban hành ngày 05-6-2020 về việc phê duyệt, công bố danh mục kiểm kê di tích trên địa bàn tỉnh Ninh Bình đến năm 2020*.

[8] *Văn bản hợp nhất Luật Di sản văn hoá năm 2001 và Luật Di sản văn hoá sửa đổi bổ sung năm 2009* (số 10/VBHN-VPQH, ngày 23-7-2013).